

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2022/HS-ST  
Ngày 29-11-2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N  
TỈNH ĐIỆN BIÊN

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Huân*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Khoàng Văn Sơn và ông Mùa Chớ Sùng*

*- Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.*

*- Đại diện VKSND huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Chiến, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.*

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại Nhà Văn hoá bản N, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

**Vàng Thị L**, sinh năm 1962 tại huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản N 1, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Không biết chữ.

Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Vàng A V, đã chết ; Con bà: Giàng Thị D, đã chết.

Bị cáo có chồng Thào A L và 01 con sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bị cáo không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/6/2022, tạm giam ngày 07/7/2022, có mặt.

\* **Người bào chữa cho bị cáo Vàng Thị L:** Ông Lê Đình T, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

\* **Người phiên dịch:** Ông Hồ A D, sinh năm 1984, địa chỉ bản Huổi Hâu, xã Nà Khoa, huyện N, tỉnh Điện Biên, có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 27/6/2022, Vàng Thị L mang theo 70.000 đồng một mình đi bộ từ nhà lên khu vực biên giới Việt Nam – Lào thuộc bản Púng Pá Kha, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên tìm mua ma túy về sử dụng. Bị cáo lên đến nơi gặp, giao dịch và mua được 01 gói nhựa Thuốc phiện và 07 viên ma túy tổng hợp với giá 50.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Thái bị cáo không rõ lai lịch. Mua được ma túy, bị cáo quay về một lán nương bỏ hoang lấy một ít Thuốc phiện ra sử dụng và nghỉ qua đêm ở đó. Sáng hôm sau, bị cáo cất số ma túy vào túi vải đeo trước bụng rồi đi bộ về nhà. Trên đường về đến khu vực bản N 1, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên thì bị cáo bị Công an xã N và Đồn Biên phòng N đang làm nhiệm vụ bắt quả tang, thu giữ vật chứng là 01 gói Thuốc phiện và 07 viên ma túy tổng hợp.

Cáo trạng số 60/CT-VKS-NP ngày 21/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Vàng Thị L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên phạt bị cáo Vàng Thị L từ 30 đến 33 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự về xử lý vật chứng của vụ án.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo. Miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện N và luận cứ bào chữa của Luật sư thực hiện trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

**Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:**

[1] Về chứng cứ phạm tội:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 10 giờ 00 phút ngày 28/6/2022 bút lục 01, 02 chứng minh bị cáo Vàng Thị L bị bắt khi đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác Công an xã N phối hợp với Đoàn Biên phòng N đã tạm giữ của bị cáo 01 gói ni lông màu trắng, bên trong có chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen nghi là Thuốc phiện; 07 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 14 giờ 00 phút ngày 29/6/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N bút lục số 37, 38 thì khối lượng vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Vàng Thị L gồm 63,28 gam nghi là Thuốc phiện gửi toàn bộ đi giám định và 0,69 gam nghi là ma túy tổng hợp gửi toàn bộ đi giám định.

Kết luận giám định số 976/KL-KTHS ngày 07/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên bút lục số 47 đã kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Vàng Thị L gồm 63,28 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen và 0,69 gam các viên nén màu hồng. Mẫu chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của Vàng Thị L gửi giám định là ma túy: Loại Thuốc phiện. Mẫu các viên nén màu hồng thu giữ của Vàng Thị L gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định gồm 0,55 gam Methamphetamine và 42,1 gam Thuốc phiện.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy bị cáo Vàng Thị L có tội. Bị cáo đi mua ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân. Chứng cứ xác định bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vàng Thị L có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[2] Về tính chất mức độ phạm tội:

Khối lượng ma túy bị thu giữ của Vàng Thị L gồm hai chất ma túy là 63,28 gam Thuốc phiện và 0,69 Methamphetamine. Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số Điều của Bộ luật hình sự thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất ma túy thu giữ của Vàng Thị L là 14,95%. Tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

[3] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Vàng Thị L là người phụ nữ dân tộc Mông sinh sống tại bản N, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên. Bị cáo là người nghiện

ma túy nhưng chưa sử dụng các biện pháp cai nghiện. Đây là nguyên nhân chính bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối chiếu các quy định tại khoản 1 của Điều 52 Bộ luật hình sự thì bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Nhận định trên đây là cơ sở để chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo. Miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Hội đồng xét xử xem xét và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo nhưng vẫn phải nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, tài sản trong gia đình không có gì giá trị, bị cáo không giữ chức vụ gì trong xã hội, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Vàng Thị L.

[8] Về vật chứng: Vật chứng hoàn lại sau giám định 0,55 gam Methamphetamine và 42,1 gam Thuốc phiện; 01 chiếc túi vải màu đen. Các vật chứng này tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ do vậy Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí HSST cho bị cáo theo quy định tại Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[11] Các vấn đề khác: Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ bị cáo khai mua của một người đàn ông dân tộc Thái không rõ lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có đủ cơ sở để làm rõ đối tượng. Hội đồng xét xử không xem xét.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo **Vàng Thị L** phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

**2. Hình phạt:** Xử phạt bị cáo **Vàng Thị L 30** (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 28/6/2022.

**3. Xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,55 gam Methamphetamine và 42,1 gam Thuốc phiện còn lại sau giám định và 01 chiếc túi vải màu đen. Vật chứng được đựng trong 01 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên và 01 phong bì công văn của Công an huyện N có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng hồi 16 giờ 00 phút ngày 21/10/2022 giữa Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

**4. Án phí:** Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

**5. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo **Vàng Thị L** được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 29/11/2022.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Nhà tạm giữ Công an huyện N;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Lưu.

**Nguyễn Mạnh Huân**